

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện khoa học An toàn và Vệ sinh Lao động

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5973/QĐ-TLĐ ngày 29/12/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam v/v giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2593/QĐ-TLĐ ngày 14/01/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công bố công khai quyết toán chi thường xuyên NSNN năm 2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam,

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện khoa học An toàn và Vệ sinh Lao động (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị trực thuộc Viện khoa học An toàn và Vệ sinh Lao động có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Tổng Liên đoàn LĐVN;
- Đơn vị trực thuộc Viện;
- Công TTĐT Viện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH-TC.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Anh Thơ

VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chương: 115

QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023



(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-VATVSLĐ ngày 06/02/2025 của Viện khoa học An toàn và Vệ sinh Lao động)

Đơn tính: Đồng

STT	Nội dung	Loại, khoản	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2		3	4	5=4-3
I	Nguồn ngân sách trong nước (1)		27.477.751.790	27.477.751.790	
1	Chi quản lý hành chính	340-361	-	-	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	340-361			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		22.857.751.790	22.857.751.790	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
	- Kinh phí thường xuyên	100-103	5.046.107.684	5.046.107.684	
	- Kinh phí không thường xuyên	100-103	17.811.644.106	17.811.644.106	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	250-251	4.620.000.000	4.620.000.000	
	- Kinh phí thường xuyên				
	- Kinh phí không thường xuyên	250-251	4.620.000.000	4.620.000.000	
II	Nguồn vốn viện trợ (C,K)				

VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chương: 115

SỐ QUYẾT TOÁN ĐƯỢC DUYỆT CHI TIẾT TỪNG ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-VATVSLĐ ngày 06/02/2025

của Viện khoa học An toàn và Vệ sinh Lao động)

Đơn vị: Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động tại Hà Nội

Đv tính: Đồng

STT	Nội dung	Loại, khoản	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2		3	4	5=4-3
I	Nguồn ngân sách trong nước (1)		11.654.132.075	11.654.132.075	
1	Chi quản lý hành chính	340-361	-	-	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	340-361			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		11.654.132.075	11.654.132.075	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
	- Kinh phí thường xuyên	100-103	3.041.487.969	3.041.487.969	
	- Kinh phí không thường xuyên	100-103	8.612.644.106	8.612.644.106	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	250-251			
	- Kinh phí thường xuyên				
	- Kinh phí không thường xuyên	250-251			
II	Nguồn vốn viện trợ (C,K)				

VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chương: 115

SỐ QUYẾT TOÁN ĐƯỢC DUYỆT CHI TIẾT TỪNG ĐƠN VỊ



(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-VATVSLĐ ngày 06/02/2025 của Viện khoa học An toàn và Vệ sinh Lao động)

Đơn vị: Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường lao động

Đv tính: Đồng

STT	Nội dung	Loại, khoản	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2		3	4	5=4-3
I	Nguồn ngân sách trong nước (1)		7.514.638.800	7.514.638.800	
1	Chi quản lý hành chính	340-361	-	-	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	340-361			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		2.894.638.800	2.894.638.800	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
	- Kinh phí thường xuyên	100-103	187.638.800	187.638.800	
	- Kinh phí không thường xuyên	100-103	2.707.000.000	2.707.000.000	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	250-251	4.620.000.000	4.620.000.000	
	- Kinh phí thường xuyên				
	- Kinh phí không thường xuyên	250-251	4.620.000.000	4.620.000.000	
II	Nguồn vốn viện trợ (C,K)				

VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chương: 115

SỐ QUYẾT TOÁN ĐƯỢC DUYỆT CHI TIẾT TỪNG ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-VATVSLĐ ngày 06/10/2025

của Viện khoa học An toàn và Vệ sinh Lao động)

Đơn vị: Trung tâm Sức khỏe nghề nghiệp

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Loại, khoản	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2		3	4	5=4-3
I	Nguồn ngân sách trong nước (1)		1.214.405.769	1.214.405.769	
1	Chi quản lý hành chính	340-361	-	-	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	340-361			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		1.214.405.769	1.214.405.769	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
	- Kinh phí thường xuyên	100-103	63.405.769	63.405.769	
	- Kinh phí không thường xuyên	100-103	1.151.000.000	1.151.000.000	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	250-251			
	- Kinh phí thường xuyên				
	- Kinh phí không thường xuyên	250-251			
II	Nguồn vốn viện trợ (C,K)				

VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chương: 115



SỐ QUYẾT TOÁN ĐƯỢC DUYỆT CHI TIẾT TỪNG ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-VATVSLĐ ngày 06/02/2025

của Viện khoa học An toàn và Vệ sinh Lao động)

Đơn vị: Trung tâm An toàn lao động

Đv tính: Đồng

STT	Nội dung	Loại, khoản	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2		3	4	5=4-3
I	Nguồn ngân sách trong nước (1)		995.528.696	995.528.696	
1	Chi quản lý hành chính	340-361	-	-	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	340-361			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		995.528.696	995.528.696	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
	- Kinh phí thường xuyên	100-103	126.528.696	126.528.696	
	- Kinh phí không thường xuyên	100-103	869.000.000	869.000.000	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	250-251			
	- Kinh phí thường xuyên				
	- Kinh phí không thường xuyên	250-251			
II	Nguồn vốn viện trợ (C,K)				

VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chương: 115

SỐ QUYẾT TOÁN ĐƯỢC DUYỆT CHI TIẾT TỪNG ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-VATVSLĐ ngày 06 /02/2025

của Viện khoa học An toàn và Vệ sinh Lao động)

**Đơn vị: Phân viện Khoa học An toàn Vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường
miền Nam**

Đơn tính: Đồng

STT	Nội dung	Loại, khoản	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2		3	4	5=4-3
I	Nguồn ngân sách trong nước (1)		2.939.660.461	2.939.660.461	
1	Chi quản lý hành chính	340-361	-	-	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	340-361			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		2.939.660.461	2.939.660.461	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
	- Kinh phí thường xuyên	100-103	744.660.461	744.660.461	
	- Kinh phí không thường xuyên	100-103	2.195.000.000	2.195.000.000	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	250-251			
	- Kinh phí thường xuyên				
	- Kinh phí không thường xuyên	250-251			
II	Nguồn vốn viện trợ (C,K)				

VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chương: 115

SỐ QUYẾT TOÁN ĐƯỢC DUYỆT CHI TIẾT TỪNG ĐƠN VỊ
(Kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-VATVSLĐ ngày 06/02/2025
của Viện khoa học An toàn và Vệ sinh Lao động)
**Đơn vị: Phân viện Khoa học An toàn Vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường
miền Trung**



Đơn tính: Đồng

STT	Nội dung	Loại, khoản	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2		3	4	5=4-3
I	Nguồn ngân sách trong nước (1)		3.159.385.989	3.159.385.989	
1	Chi quản lý hành chính	340-361	-	-	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	340-361			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		3.159.385.989	3.159.385.989	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
	- Kinh phí thường xuyên	100-103	882.385.989	882.385.989	
	- Kinh phí không thường xuyên	100-103	2.277.000.000	2.277.000.000	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	250-251			
	- Kinh phí thường xuyên				
	- Kinh phí không thường xuyên	250-251			
II	Nguồn vốn viện trợ (C,K)				